

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại thôn Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm (nay là xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1651/TTr-STC ngày 22 tháng 8 năm 2025 và kết quả thẩm định của Sở tại Văn bản số 1598/STC-TĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại thôn Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm (nay là xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình), với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án:** Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại thôn Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.
- Địa điểm xây dựng:** Xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình.
- Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Chủ đầu tư:** Ban Quản lý đầu tư, phát triển đô thị và Quỹ đất khu vực 2.
- Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

Liên danh Nhà thầu Công ty TNHH Mạnh Hùng HN - Công ty TNHH tư vấn kiểm định xây dựng COINCO - Trung tâm tư vấn phát triển công nghiệp và tiết kiệm năng lượng (*nay là Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc sở Công thương tỉnh Ninh Bình*) - Công ty cổ phần xây dựng và kết cấu thép nam Hà Nội.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Dự án nhóm C; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng cho dự án.

7. Mục tiêu dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư nhằm tạo quỹ đất tái định cư cho các hộ dân bị di dời khi thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm (*nay là xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình*); đồng thời hình thành khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo định hướng chung của xã Thanh Lâm, đảm bảo kết nối với khu dân cư hiện trạng và các dự án đang triển khai tại khu vực.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng hệ thống đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật (*cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, cấp điện, chiếu sáng*) theo quy hoạch được phê duyệt, trong đó:

a) Đường giao thông

- Xây dựng 03 tuyến đường giao thông với tổng chiều dài 228,17 m, cụ thể như sau:

+ Tuyến N: Chiều dài 118,12 m; quy mô mặt cắt ngang chiều rộng 15,0 m, trong đó chiều rộng lòng đường 7,0 m, chiều rộng hè đường $(2 \times 4,0) \text{ m} = 8,0 \text{ m}$.

+ Tuyến D1: Chiều dài 56,8 m; quy mô mặt cắt ngang chiều rộng 9,7 m, trong đó chiều rộng lề đường 0,2m, chiều rộng lòng đường 7,0 m, chiều rộng hè đường 4,0 m.

+ Tuyến D2: Chiều dài 129,01 m; quy mô mặt cắt ngang chiều rộng 13,0 m, trong đó chiều rộng lòng đường 7,0 m, chiều rộng hè đường $(2 \times 3,0) \text{ m} = 6,0 \text{ m}$.

- Cao độ tim đường thiết kế theo quy hoạch đã được duyệt.
- Nền đường: Đắp nền đường đảm bảo độ chặt $K \geq 0,98$.
- Mặt đường: Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, $E_{yc} \geq 120 \text{ Mpa}$.
- Vía hè: Lát gạch, lớp móng bê tông xi măng, nền hè đầm chặt $K \geq 0,90$.
- Đầu tư xây dựng hoàn thiện các hạng mục khác theo tiêu chuẩn gồm: Bó vỉa, đan rãnh, bó gáy hè, lề gia cố, hố cây xanh...

- Bố trí hệ thống an toàn giao thông tuân thủ các quy định hiện hành.

b) Hạ tầng kỹ thuật: Bố trí hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện và chiếu sáng đồng bộ, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, trong đó:

- Thoát nước mưa: Gồm hệ thống hố ga thăm, ga thu, cửa xả, cống tròn D400, D800; nước mưa được thu gom và thoát ra kênh tiêu hiện trạng.

- Thoát nước thải: Gồm hố ga, tuyến ống HDPE D300 bố trí trên hè đường và tại khe kỹ thuật phía sau các lô đất.

- Cấp nước: Nguồn cấp từ Nhà máy nước Thanh Nghị thông qua đường ống D110, hệ thống mạng lưới cấp nước cho dự án sử dụng cống HDPE D110 và HDPE D50.

- Thông tin liên lạc: Bằng ống UPVC D110 kết hợp hố ga thăm.

- Cấp điện, chiếu sáng: Xây dựng đường dây 0,4kV, các cột điện hạ thế, tủ bao công tơ, các tuyến cáp hạ ngầm,...; điểm đấu cáp điện tại tủ điện hạ thế trạm biến áp Đông Nghị 4 (*hiện có*). Nguồn cấp điện cho hệ thống chiếu sáng được lấy từ tủ điện hạ thế; Đèn chiếu sáng sử dụng đèn cao áp LED tiết kiệm điện.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế; TCVN 4252:2012 Quy trình lập thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;

- TCVN 11823:2017 Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ;

- TCVN 10304:2014 Móng cọc - tiêu chuẩn thiết kế;

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 13567-1:2022 Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8859:2023 Móng cấp phối đá dăm trong kết cấu đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2024 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;
- 11 TCN-18-2006 ÷ 11 TCN-21-2006 Quy phạm trang bị điện;
- TCVN 13608:2023 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;
- QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện;
- QCVN QTĐ-8:2010/BCT Quy chuẩn quốc gia về kỹ thuật điện;
- TCVN 9206:2012 Đặt các thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra, bảo trì hệ thống;
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 4.681.400.000 đồng (*Bốn tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng*). Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng:	1.331.500.000	đồng;
- Chi phí xây dựng:	2.666.300.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	56.300.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	270.200.000	đồng;
- Chi phí khác:	134.200.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	222.900.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ủy ban nhân dân xã Thanh Lâm tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo Quyết định phê duyệt này và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Công văn số 1598/STC-TĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025; triển khai các bước tiếp theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng, đảm bảo không trùng lặp khối lượng và dự án; chỉ được thi công theo đúng tiến độ cấp vốn, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực V; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư, phát triển đô thị và Quỹ đất khu vực 2 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP,
các PCVP và các VP: 2,3,5,8;
- Lưu: VT, VP4.

Tuudd_VP4_03QĐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng